

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc quy định mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

1. Đối tượng nộp: Là các cá nhân, tổ chức có nhu cầu in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản khi yêu cầu chứng thực.

2. Cơ quan, đơn vị thu: Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức hành nghề công chứng.

3. Mức trần chi phí chứng thực được quy định như sau:

| STT | Loại việc                         | Mức trần<br>(đồng/trang) |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|
| 1   | In giấy tờ, văn bản (khổ giấy A4) | 1.000                    |
| 2   | In giấy tờ, văn bản (khổ giấy A3) | 2.000                    |

|   |   |          |       |
|---|---|----------|-------|
| 3 | Chụp giấy tờ, văn bản<br>(khổ giấy A4)  | In 1 mặt | 300   |
|   |   | In 2 mặt | 500   |
| 4 | Chụp giấy tờ, văn bản<br>(khổ giấy A3)  | In 1 mặt | 600   |
|   |   | In 2 mặt | 1.000 |
| 5 | Đánh máy giấy tờ, văn bản (đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ) |          | 5.000 |

4. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức hành nghề công chứng căn cứ tình hình thực tế để ấn định mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại khoản 3 của Điều này và niêm yết công khai mức chi phí chứng thực tại cơ quan, đơn vị mình.

5. Các khoản thu từ việc thực hiện in, chụp, đánh máy giấy tờ văn bản để lại cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC (L02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**